TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 245/2018/HS-PT
Ngày 23 - 04 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Phạm Trung Tuấn.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Đảm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 361/2017/HSPT-TL ngày 19 tháng 07 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt" do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 05/06/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo (có kháng cáo):

Phạm Văn H, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Tổ X, Khu phố Y, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị R; vợ là bà Hoàng Thị X và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2014 (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Văn H: Luật sư Nguyễn Văn T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có kháng cáo):

1. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1965; Địa chỉ: xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: khu dân cư Tr, phường Ng, quận Đ, thành phố Hải Phòng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: B69, khu D4, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

Ngoài ra, trong bản án này còn có những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo và của bà D, bà T và bà Đ cho nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại T1 (viết tắt là Công ty T1), mã số doanh nghiệp: 3701814066, đăng ký lần đầu ngày 13/12/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07/11/2011, địa chỉ trụ sở chính: khu phố B2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; đăng ký kinh doanh 21 ngành nghề, trong đó ngành nghề chính là buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, chi tiết: Thẻ cào, bán sim card điện thoại; vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng); vốn pháp định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng), do Phạm Văn H làm giám đốc và vợ là Hoàng Thị X làm phó giám đốc.

Văn phòng đại diện Công ty T1 tại thành phố Hải Phòng đặt tại địa chỉ: đường V, phường Đ1, quận Ng1, thành phố Hải Phòng do bà Phạm Thu H1 làm trưởng văn phòng đại diện.

Văn phòng đại diện Công ty T1 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đặt tại đường B, Phường X1, thành phố V1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do Trần Đình T1 làm trưởng văn phòng đại diện.

Ngày 28/12/2011, bà Trần Thị X1 có đơn tố cáo gửi đến Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Bộ Công an về hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty T1, do Phạm Văn H làm giám đốc thông qua việc sử dụng mạng máy tính lập ra các website để lừa đảo trong thương mại điện tử. Trên cơ sở xác minh ban đầu, ngày 10/7/2012 Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Bộ Công an đã chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, để xem xét, khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định: Từ khoảng tháng 9/2011 đến ngày 26/02/2012, Phạm Văn H đã thuê ông Đinh Gia Đ2 là người biết lập trình mạng máy tính lập ra 03 sàn giao dịch thương mại điện tử hoạt động trên các website www.giaodichtructuyen.com.vn; website www.nhadattaythanh.com.vn và website www.vionline.com.vn theo mô hình đa cấp không đúng pháp luật chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2011, H thuê Đ2 lập ra website www.giaodichtructuyen.com.vn,website này có thể tạo ra được rất nhiều trang cá nhân khác, gọi là "gian hàng" để bán dịch vụ quảng cáo trên các gian hàng

này cho khách hàng. Ngoài ra, khách hàng mua gian hàng còn được tham gia vào hệ thống bán các gian hàng theo mô hình đa cấp, nghĩa là khách hàng tham gia mua gian hàng và giới thiệu thêm được một lượng người nhất định mua gian hàng sẽ được lên cấp và được nhận tiền hoa hồng, tiền thưởng theo quy định của Công ty T1.

Hoạt động của website giaodichtructuyen.com.vn như sau:

Để tham gia, khách hàng phải đóng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bằng hình thức nộp cho các đầu nhánh (thành viên cấp cao trong mạng lưới đa cấp), nộp tiền qua tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở công ty để mua một gian hàng và được nhận một tài khoản gồm mã số và mật khẩu để đăng nhập vào website. Khi đăng nhập vào website, khách hàng có thể đăng thông tin hàng hóa để mua bán hàng hóa thương mại điện tử trên website, ngoài ra, khách hàng còn xem được mã số, thông tin cá nhân (như họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng), cấp độ của mình và xem được hệ thống bên dưới của mình có bao nhiêu người trong mạng lưới bán hàng đa cấp. Phần mềm quản lý của máy tính sẽ tự động cập nhật tiền thưởng, hoa hồng theo cấp độ cho khách hàng. Mỗi khách hàng có thể mua nhiều gian hàng (mã số).

Chi tiết việc trả hoa hồng, thưởng:

* Nhận hoa hồng như sau:

+ Khi công ty cập nhật (bán) được 5 gian hàng tiếp theo thành viên được nhận hoa hồng lần 1 là 5.000.000 đồng.

+ Khi công ty có 5 thành viên được chia hoa hồng lần 1 thì thành viên được nhận hoa hồng lần 2 là 8.000.000 đồng.

+ Khi công ty có 5 thành viên được chia hoa hồng lần 2 thì thành viên được nhận hoa hồng lần 3 là 13.000.000 đồng.

+ Khi công ty có 5 thành viên được chia hoa hồng lần 3 thì thành viên được nhận hoa hồng lần 4 là 30.000.000 đồng.

+ Khi công ty có 5 thành viên được chia hoa hồng lần 4 thì thành viên được nhận hoa hồng lần 5 là 60.000.000 đồng.

+ Khi công ty có 5 thành viên được chia hoa hồng lần 5 thì thành viên được nhận hoa hồng lần 6 là 130.000.000 đồng.

* Nhận thưởng:

+ Bên trái và bên phải đạt 55 thành viên, thưởng xe máy 35.000.000 đồng (có thể quy đổi tiền mặt)

+ Bên trái và bên phải đạt 155 thành viên, thưởng xe máy 55.000.000 đồng (có thể quy đổi tiền mặt).

+ Bên trái và bên phải đạt 355 thành viên, thưởng xe máy 95.000.000 đồng (có thể quy đổi tiền mặt).

+ Bên trái và bên phải đạt 955 thành viên, thưởng xe ô tô 700.000.000 đồng (có thể quy đổi tiền mặt).

+ Bên trái và bên phải đạt 2555 thành viên, thưởng xe ô tô 1.500.000.000 đồng (có thể quy đổi tiền mặt).

Trong thời gian từ tháng 9/2011 đến ngày 26/02/2012, Công ty T1 bán được 11.914 gian hàng với tổng số tiền là 35.742.000.000 đồng (ba mươi lăm tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Để tạo niềm tin cho khách hàng, H đã kêu Đinh Gia Đ2 sao chép thông tin, hình ảnh mua bán hàng hóa từ các website thương mại điện tử trên mạng Internet như vatgia.com, chodientu.vn về website giaodichtructuyen.com.vn. Thực tế, H không có hàng hóa để mua, bán theo những thông tin đã đăng trên website giaodichtructuyen.com.vn. Bên cạnh đó, H còn tổ chức các buổi hội thảo, tư vấn nhóm, mở thưởng tại các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận, thành phố Hải Phòng nhằm lôi kéo khách hàng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của họ. Tại các buổi hội thảo tư vấn, H chỉ giới thiệu về sơ đồ trả thưởng, hoa hồng theo mô hình đa cấp và tổ chức trao thưởng cho một số cộng tác viên tích cực lôi kéo được nhiều người tham gia để khách hàng tin tưởng vào mô hình trả thưởng của Công ty T1.

Vào ngày 06/02/2012, do nhận thấy Công ty T1 có nhiều dấu hiệu sai phạm nên Bộ Công thương đã hủy đăng ký đối với website giaodichtructuyen.com.vn. Website giaodichtructuyen.com.vn đã hoạt động từ tháng 9/2011 (tại thời điểm hoạt động đến ngày 07/11/2011 website này chưa được Bộ Công thương cấp phép). Nhưng Công ty T1 quảng cáo hoạt động của Website này được Bộ Công thương cấp phép và thực tế đã bán các gian hàng quảng cáo trên các website cho khách hàng để khách hàng tin tưởng nộp tiền vào tài khoản Công ty T1 và sau đó chiếm đoạt tiền mua các gian hàng của khách hàng.

Đến tháng 11/2011, H tiếp tục thuê Đ2 lập ra website nhadattaythanh.com.vn – sàn giao dịch ô tô, bất động sản.

Hoạt động của website nhadattaythanh.com.vn như sau:

Khách hàng đặt cọc mua đất của Công ty T1 với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sẽ được Công ty T1 đặt cọc mua đất ở Bình Dương và được cấp tài khoản tham gia vào chương trình trả thưởng đa cấp của Công ty T1 trên website nhadattaythanh.com.vn. Khi đăng nhập vào website, khách hàng xem được mã số, thông tin cá nhân (như họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng), cấp độ của mình và xem được hệ thống đa cấp bên dưới của mình có bao nhiêu người. Phần mềm quản lý của máy tính sẽ tự động cập nhật tiền thưởng, hoa hồng theo cấp độ cho khách hàng. Mỗi khách hàng có thể đặt cọc mua đất nhiều lần.

Website nhadattaythanh.com.vn hoạt động tương tự như website giaodichtructuyen.com.vn, chỉ khác là để tham gia, khách hàng phải đóng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để mua một gian hàng.

Chi tiết việc trả hoa hồng, thưởng như sau:

* Nhận hoa hồng:

+ Khi công ty cập nhật (bán) được 2 mã số tiếp theo thành viên được nhận hoa hồng lần 1 là 6.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty tiếp tục thưởng lần 1 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được chia lãi lần 2 là 8.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 2 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 3 là 10.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 3 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 4 là 15.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 4 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 5 là 20.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 5 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 6 là 30.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 6 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 7 là 50.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 7 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 8 là 70.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 8 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 9 là 150.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 9 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 10 là 300.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 10 cho 3 mã số tiếp theo thành viên được nhận lãi lần 11 là 500.000.000 đồng.

* Nhận thưởng hệ thống:

+ Hệ thống có 33 thành viên bên trái và 33 thành viên bên phải thưởng 30.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 110 thành viên bên trái và 110 thành viên bên phải thưởng 70.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 285 thành viên bên trái và 285 thành viên bên phải thưởng 210.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 855 thành viên bên trái và 855 thành viên bên phải thưởng 600.000.000 đồng

+ Hệ thống có 2555 thành viên bên trái và 2555 thành viên bên phải thưởng 1.000.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 7355 thành viên bên trái và 7355 thành viên bên phải thưởng 3.000.000.000 đồng.

Trong thời gian từ tháng 11/2011 đến ngày 26/02/2012, Công ty T1 bán được 1.309 mã số với tổng số tiền là 13.090.000.000 đồng (mười ba tỷ không trăm chín mươi triệu đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Ngày 07/11/2011, H đã đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung thay đổi là nâng vốn điều lệ của Công ty từ 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) lên 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng) và thêm ngành nghề kinh doanh bất động sản.

Trên thực tế, Công ty T1 không có số tiền này và cũng không có số vốn điều lệ nêu trên. H đã thuê dịch vụ làm thủ tục pháp lý thực hiện xin giấy phép, mục đích là để hợp pháp hóa việc kinh doanh bất động sản trên sàn giao dịch ô tô, bất động sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định H không có ô tô, đất đai để chuyển nhượng cho khách hàng đặt cọc mua đất trên sàn giao dịch ô tô, bất động sản và cũng không liên kết với doanh nghiệp nào kinh doanh ô tô, bất động sản để mua, bán cho khách hàng. Điều này thể hiện yếu tố gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Đến tháng 12/2011, H thuê Đ2 lập ra website vionline.com – Sàn sim đa năng.

Hoạt động của website vionline.com như sau:

Để tham gia vào sàn sim đa năng, khách hàng phải nộp vào Công ty 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để kích hoạt tài khoản sim đa năng; ngoài ra, khách hàng còn được cấp tài khoản tham gia vào chương trình trả thưởng đa cấp của Công ty T1 trên website vionline.com.vn.

Hoạt động tương tự như website giaodichtructuyen.com.vn và website nhadattaythanh.com.vn chỉ khác là để tham gia, khách hàng phải đóng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để mua một gian hàng. Việc trả thưởng như sau:

Chia lợi nhuận:

+ Giới thiệu 2 khách hàng mua sim đa năng được nhận lãi lần 1 là 200.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 1 cho 2 thành viên dưới tuyến, được chia lãi lần 2 là 300.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 2 cho 2 thành viên dưới tuyến, được chia lãi lần 3 là 600.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 3 cho 2 thành viên dưới tuyến, được chia lãi lần 4 là 1.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 4 cho 2 thành viên dưới tuyến, được chia lãi lần 5 là 1.500.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 5 cho 2 thành viên dưới tuyến, được chia lãi lần 6 là 2.000.000 đồng.

+ Khi toàn công ty chia lãi lần 6 cho 2 thành viên dưới tuyến, được chia lãi lần 7 là 4.000.000 đồng.

* Chương trình trả thưởng hệ thống:

+ Hệ thống có 50 thành viên bên trái và 50 thành viên bên phải thưởng 1.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 250 thành viên bên trái và 250 thành viên bên phải thưởng 2.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 500 thành viên bên trái và 500 thành viên bên phải thưởng 15.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 1000 thành viên bên trái và 1000 thành viên bên phải thưởng 20.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 2000 thành viên bên trái và 2000 thành viên bên phải thưởng 30.000.000 đồng.

+ Hệ thống có 5000 thành viên bên trái và 5000 thành viên bên phải thưởng 100.000.000 đồng.

Trong thời gian từ tháng 12/2011 đến 26/02/2012, Công ty T1 bán được 2.120 tài khoản sim đa năng với tổng số tiền là 2.120.000.000 đồng (hai tỷ một trăm hai mươi triệu đồng).

Tổng cộng, Công ty T1 thu được từ 03 website là 50.952.000.000 đồng (năm mươi tỷ chín trăm năm mươi hai triệu đồng). Số tiền này Phạm Văn H dùng trả cho hoa hồng, thưởng cho những người tham gia mua các gian hàng, chi phí cho hoạt động và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định: Các website nhadattaythanh.com.vn và vionline.com.vn hoạt động chưa được Bộ Công thương cấp phép. Riêng website giaodichtructuyen.com.vn, Công ty T1 có đăng ký hoạt động kinh doanh với Bộ Công thương và được xác nhận đã đăng ký ngày 08/11/2011.

Bản chất của mô hình này là tạo ra các gian hàng để bán theo hình thức đa cấp với việc trả thưởng, hoa hồng cao nhằm kích thích khách hàng tham gia mua gian hàng, tiền của người tham gia cấp dưới dùng để trả cho người tham gia cấp cao hơn, mô hình đa cấp này không tạo ra lợi nhuận và tất yếu sẽ đổ vỡ khi không còn tìm ra được người mới đóng tiền vào. Khi đó, số đông những người ở cấp thấp sẽ gánh chịu thiệt hại do khoản tiền này đã được trả thưởng, hoa hồng cho cấp trên và bị Phạm Văn H chiếm đoạt.

Hoạt động của Công ty T1 có liên quan đến các thành viên có hộ khẩu thường trú ở trên 20 tỉnh, thành khác trong cả nước, gồm: Bến Tre, Bình Định,

Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đắc Nông, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Nội, Hải Phòng, Hòa Bình, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Nam Định, Nghệ An, Phú Thọ, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, trong đó tập trung nhiều nhất là ở thành phố Hải Phòng, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận.

Việc lôi kéo thành viên, phát triển mạng lưới thành viên đa cấp được diễn ra ở tỉnh Bình Dương (nơi đặt trụ sở Công ty T1), các tỉnh phía Bắc xuất phát từ hệ thống văn phòng đại diện tại thành phố Hải Phòng, tại các tỉnh phía Nam đều xuất phát từ hệ thống văn phòng đại diện tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn H đã chiếm đoạt của 245 bị hại trên tổng số 1800 người tham gia với tổng số tiền là 5.081.610.000 đồng (năm tỷ không trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm mười nghìn đồng) trong tổng số 50.952.000.000 đồng (năm mươi tỷ chín trăm năm mươi hai triệu đồng) thu về từ 03 website, số tiền còn lại 45.905.390.000 đồng (bốn mươi lăm tỷ chín trăm lẻ năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) H dùng chi trả thưởng theo hệ thống trả thưởng, hoa hồng của 03 website và hoàn trả lại tiền cho một số người tham gia. Những người tham gia còn lại do không có địa chỉ cụ thể hoặc không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 226b; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2014.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ Luật Hình sự.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Vũ Thị T nộp lại 79.350.000 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ nộp lại 74.248.000 đồng (bảy mươi bốn triệu hai trăm bốn tám nghìn đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị D nộp lại 558.650.000 đồng (năm trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để trả lại cho các người bị hại.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương còn quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với những người bị hại, về xử lý vật chứng.

Ngày 07/6/2017, bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/6/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị D có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 01/7/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 25/6/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Cao Thị Đ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, cố gắng khắc phục một phần hậu quả và gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo lúc phạm tội còn trẻ nên nhận thức của bị cáo còn hạn chế.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới. Các tình tiết giảm nhẹ bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm chưa trừ ra khoản tiền bị cáo đã bồi thường thiệt hại; chưa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị D và Cao Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Vũ Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử vẫn xét kháng cáo của bà T và xét xử vắng mặt bà D, bà T và bà Đ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phạm Văn H đã sử dụng thủ đoạn gian dối lập ra 03 website giao dịch thương mại điện tử gồm giaodichtructuyen.com.vn, nhadattaythanh.com.vn và vionline.com.vn bán các gian hàng thương mại điện tử, kinh doanh bất động sản để hoạt động kinh doanh đa cấp không có giấy phép. Mặc dù không có hàng hóa để bán nhưng bị cáo đã đưa ra các thông tin sai sự thật về hàng hóa, khả năng sinh lời và các phần thưởng giá trị lớn để tạo niềm tin cho người bị hại đóng tiền tham gia. Tổng số tiền mà bị cáo thu được từ những người bị hại là 50.952.000.000 đồng, trong đó bị cáo dùng 45.905.390.000 đồng chi trả thưởng, hoa hồng và hoàn tiền cho một số người tham gia, còn lại số tiền 5.081.610.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội "Sử dụng mạng mạng máy tính, hệ thống viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số

thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 226b của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn tinh vi, tổ chức thực hiện tại nhiều địa bàn trên cả nước với số lượng người bị hại rất lớn, tài sản chiếm đoạt lên đến 5.081.610.000 đồng. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang cho người kinh doanh, tiêu dùng vào hoạt động thương mại điện tử, gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Về phần bồi thường thiệt hại như vị Luật sư đưa ra, Hội đồng xét xử xét thấy phần tiền bị cáo đã bồi thường cho các bị hại cơ quan tiến hành tố tụng đã không đưa vào để truy tố, xét xử bị cáo. Bị cáo chỉ bị truy cứu trách niệm hình sự đối với ố tiền 5.081.610.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa chữa, bổ sung năm 2009 cho bị cáo là có cơ sở. Lời bào chữa của vị Luật sư không được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, xử phạt bị cáo mức án 13 năm tù là thỏa đáng, không nặng như trình bày của bị cáo. Bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị D, Vũ Thị T, Cao Thị Đ:

Bà Vũ Thị D, Vũ Thị T, Cao Thị Đ và một số cá nhân khác như Phạm Thị H, Trần Đình Th, Phạm Phương Trường V, Nguyễn Thị M… là những thành viên cấp dưới trực tiếp và tích cực của Phạm Văn H. Tham gia vào mạng lưới của Hoàn, bà D, bà T, bà Đ đã được nhận tiền hoa hồng, tiền thưởng, cụ thể: Vũ Thị T được nhận 118.350.000 đồng, đã chi mua tài khoản và tham gia thành viên 39.000.000 đồng, còn lại 79.350.000 đồng; Cao Thị Đ được nhận 141.248.000 đồng, đã chi 67.000.000 đồng mua tài khoản và tham gia thành viên, còn lại 74.248.000 đồng; Vũ Thị D nhận 794.650.000 đồng và 01 chiếc xe Chevrolet, đã chi 138.000.000 đồng mua tài sản, 98.000.000 đồng cho hoạt động giới thiệu và giao xe cho thành viên tuyến dưới, còn lại số tiền 558.650.000 đồng. Đây là khoản tiền do hành vi phạm tội của bị cáo có được, giao cho các cá nhân nên Tòa sơ thẩm buộc các cá nhân nêu trên phải hoàn trả số tiền còn lại là đúng quy định pháp luật. Bà Vũ Thị D, Vũ Thị T, Cao Thị Đ kháng cáo cho rằng khoản tiền đã nhận từ Phạm Văn H đã được chi hết cho mạng lưới kinh doanh của H nhưng không cung cấp được chứng từ, tài liệu để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị D, Vũ Thị T, Cao Thị Đ về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm số không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Vũ Thị D, bà Vũ Thị T, bà Cao Thị Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 226b; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 13** *(mười ba)* **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2014.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ Luật Hình sự.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T nộp lại 79.350.000 đồng (*bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ nộp lại 74.248.000 đồng (*bảy mươi bốn triệu hai trăm bốn tám nghìn đồng*); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị D nộp lại 558.650.000 đồng (*năm trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) để trả lại cho các người bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm số không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị D, bà Vũ Thị T, bà Cao Thị Đ mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số 0010702 ngày 13/07/2017 (người nộp tiền: bà Vũ Thị D), Biên lai thu số 0010709 ngày 13/07/2017(người nộp tiền: Cao Thị Đ) và Biên lai thu số 0010708 ngày 18/07/2017 (người nộp tiền: bà Vũ Thị T) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi - Phạm Trung Tuấn **Trần Thị Thu Thủy**